

Số: 356 /UBND-ATTP

Nga Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 9 tháng đầu năm 2018

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, UBND huyện đã xây dựng và ban hành các quyết định, kế hoạch, công văn triển khai thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện như sau:

Ban hành Kế hoạch số 03/KH-BCĐ, ngày 12/01/2018 của Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) huyện về kế hoạch triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018; Kế hoạch số 11/KH-BCĐ, ngày 23/01/2018 của Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) về kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác chỉ đạo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018; Kế hoạch số 10/KH-UBND, ngày 06/02/2018 của UBND huyện về kế hoạch quản lý vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm năm 2018; Kế hoạch số 17/KH-VPĐPVSATTP, ngày 27/02/2018 của Văn phòng Điều phối VSATTP huyện về kế hoạch thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2018; Kế hoạch số 05/KH-BCĐ, ngày 07/3/2018 của Ban chỉ đạo VSATTP huyện về kế hoạch kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2018.

Quyết định số 335/QĐ-UBND, ngày 29/01/2018 của UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác chỉ đạo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018; Quyết định số 555/QĐ-UBND, ngày 07/03/2018 của UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra đảm bảo an toàn thực

phẩm tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2018; Quyết định số 2575/QĐ-UBND, ngày 14/9/2018 của UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2018.

Công văn số 195/UBND-VSATTP ngày 13/3/2018 của UBND huyện về giao chỉ tiêu thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn huyện; Công văn số 504/UBND-NN, ngày 31/5/2018 của UBND huyện về đơn đốc thực hiện các mô hình thí điểm ATTP thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Việc ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện của UBND xã, thị trấn

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, phân cấp và công văn chỉ đạo cấp trên, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

Xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra giám sát các đợt cao điểm trong năm như: Tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân, tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, tết Trung thu,...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Về thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Về thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tập trung đánh kết quả xây dựng các mô hình thí điểm

- Mô hình chuỗi giá trị sản phẩm an toàn: UBND huyện đã chỉ đạo, đơn đốc xã xây dựng kế hoạch, lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn tại hộ ông Lại Quang Nghĩa xóm 9 - Nga Văn, diện tích 2.000 m², chính sách hỗ trợ 100 triệu đồng/mô hình; tiến độ đến hết quý 3 năm 2018 xã đã hướng dẫn hộ gia đình để hoàn tất các thủ tục pháp lý, đã ký hợp đồng với Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng (Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Thanh Hóa), chứng nhận VietGAHP và ký hợp đồng kiểm soát chất lượng sản phẩm; thời gian dự kiến hoàn thành quý 4 năm 2018.

- Mô hình giết mổ tập trung an toàn thực phẩm: Xã đã xây dựng kế hoạch, lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình tại cơ sở hộ Bà Mai Thị Vinh, xóm 3 - Nga Văn; Cơ chế hỗ trợ 150 triệu đồng/mô hình từ ngân sách huyện; tiến độ đến hết quý 3 năm 2018 hộ gia đình đã hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý liên quan đến nội dung sản xuất kinh doanh, đang nâng cấp một số hạng mục trang thiết bị liên quan và hoàn thiện hồ sơ sổ sách theo dõi, cập nhật trong sản xuất kinh doanh và kiểm soát giết mổ lưu thông thực phẩm trên thị trường, sản phẩm của cơ sở đã được đóng dấu kiểm soát giết mổ thường xuyên theo quy định trước khi đưa ra thị trường; thời gian dự kiến hoàn thành quý 4 năm 2018.

- Mô hình chợ an toàn thực phẩm: xã đã lựa chọn địa điểm tại chợ Hoàng Xóm 4 - Nga Văn, hiện tại xã đang giao cho Hợp tác xã Nông nghiệp xã quản lý

và điều hành, đã thành lập tổ giám sát chợ, tuy nhiên chưa lựa chọn được nhà đầu tư, chưa thực hiện chuyển đổi mô hình chợ.

- Mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn: Hiện tại đã lựa chọn được 01 cửa hàng kinh doanh nước mắm truyền thống, hộ gia đình đang hoàn thiện các hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định, để đủ điều kiện được gắn biển “cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn”. 04 cửa hàng còn lại huyện đang chỉ đạo xã tiếp tục lựa chọn địa điểm kinh doanh mặt hàng phù hợp với thực tế địa phương và có cơ sở nhân rộng.

- Mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm: Xã đã lựa chọn Trường mầm non xã Nga Văn, hiện tại đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và trang thiết bị đầy đủ theo hướng dẫn, xã đã trình hồ sơ cho Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề nghị thẩm định công nhận.

- Mô hình xã, thị trấn an toàn thực phẩm: Đối với mô hình xã đạt tiêu chí ATTP tại xã Nga Văn, xã đã triển khai hoàn thiện hồ sơ và các nội dung có liên quan báo cáo UBND huyện thẩm tra; số nhóm tiêu chí đã đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 4627/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh do địa phương tự đánh giá 8/8 nhóm; dự kiến thời gian hoàn thành xây dựng mô hình xã, thị trấn an toàn thực phẩm trong quý 4 năm 2018.

b. Kết quả hoạt động của các tổ giám sát

- Hiện tại trên địa bàn huyện đã thành lập được 244 tổ giám sát cộng đồng, trong đó có 06 tổ giám sát tại tiêu khu; 228 tổ giám sát tại thôn, xóm; 10 tổ giám sát tại các chợ trên địa bàn huyện.

- Các tổ giám sát đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, xây dựng dựng kế hoạch tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo phân công, phân cấp theo quy định, chưa thực hiện cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ thực phẩm do chưa có trường hợp có nhu cầu, đề nghị.

- Thực hiện thông tin, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định và lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2018

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm được giao tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm:

Chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn: Số lượng được giao 06 chuỗi, sản lượng 5590,9 tấn, UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại 06 xã là Ba Đình; Nga Vịnh; Nga Văn; Nga Thiện; Nga An; Nga Yên. Các xã đã tổ chức cho các hộ dân trực tiếp sản xuất ký cam kết sản xuất lúa gạo an toàn, cho số diện tích và sản lượng theo chỉ tiêu tỉnh giao. Tổng khối lượng đã thực hiện 5.591 tấn/sản lượng sản xuất hàng năm ước đạt 58.000 tấn, chiếm tỷ lệ 9,6% nhu cầu của người tiêu dùng trên địa bàn.

- Chuỗi cung ứng rau quả an toàn: Số lượng được giao 08 chuỗi, sản lượng 2.923,9 tấn. UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại 08 xã là Nga Trung; Nga Hải, Nga Văn, Nga Thiện, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp và Nga Yên. Các xã đã tổ chức cho các hộ dân trực tiếp sản xuất ký cam kết sản xuất rau, quả an toàn cho toàn bộ diện tích sản xuất và sản lượng theo chỉ tiêu tỉnh giao. Tổng khối lượng đã thực hiện 2.925 tấn/sản lượng sản xuất hàng năm ước đạt 19.121 tấn, chiếm 15,3% nhu cầu của người tiêu dùng trên địa bàn.

- Chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn: Số lượng được giao 08 chuỗi, sản lượng 1.303,9 tấn. UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại 08 xã là Nga Trung, Nga Thủy, Nga Liên, Nga Yên, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp và Nga Văn. Các xã đã tổ chức cho các hộ chăn nuôi lợn, gà ký cam kết chăn nuôi an toàn không sử dụng chất cấm theo quy mô sản xuất và sản lượng được giao. Tổng khối lượng đã thực hiện 1.305 tấn/sản lượng thịt xuất chuồng hàng năm ước đạt 15.000 tấn, chiếm 6,9% nhu cầu của người tiêu dùng trên địa bàn.

- Chuỗi cung ứng thủy sản an toàn: Số lượng được giao 03 chuỗi, sản lượng 968 tấn. UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại 03 xã là Nga Bạch, Nga Thủy và Nga Tân. Các xã đã tổ chức cho các chủ thuyền khai thác thủy sản trên biển cam kết khai thác thủy sản an toàn theo quy mô sản xuất và sản lượng được giao. Tổng khối lượng đã thực hiện 1.000 tấn/sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 6.500 tấn, chiếm 15,4% nhu cầu của người tiêu dùng trên địa bàn.

- Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm: Tổng số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm được giao là 20 cơ sở, đã thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện thu gom, giết mổ được 19 cơ sở, tất cả đều quy mô hộ kinh doanh cá thể, công suất giết mổ 01 con lợn/ngày đêm, thị trường tiêu thụ trên địa bàn huyện, dự kiến thời gian hoàn thành trong quý 4 năm 2018.

- Chỉ tiêu xây dựng chợ an toàn thực phẩm 01 chợ, chưa thực hiện; Cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, chỉ tiêu được giao 05; chỉ tiêu đã thực hiện 01.

- Chỉ tiêu xây dựng bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm: Tổng số được giao 27, triển khai thực hiện tại tất cả bếp ăn bán trú của các trường mầm non trên địa bàn huyện, hiện tại đã hoàn thành 5/27 hồ sơ đề nghị Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh công nhận, dự kiến thời gian hoàn thành trong quý 4 năm 2018.

- Chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm:

+ Tổng số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm được giao xây dựng 16; kết quả thực hiện 0, dự kiến thời gian hoàn thành trong quý 4 năm 2018.

+ Tỷ lệ trung bình số nhóm tiêu chí về xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm tự đánh giá “đạt” theo quy định tại Quyết định số 4627/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh là 05/08 nhóm tiêu chí.

+ Việc thành lập tổ giám sát cộng đồng thôn, khu phố, tổ giám sát an toàn tại chợ: Đã thành lập được 244 tổ giám sát cộng đồng, trong đó có 06 tổ giám sát tại

tiểu khu; 228 tổ giám sát tại thôn, xóm; 10 tổ giám sát tại các chợ trên địa bàn huyện. Các tổ giám sát cộng đồng tại các thôn, xóm, tiểu khu trên địa bàn huyện đã được kiện toàn và từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả, qua công tác tổ chức ký cam kết, hoạt động giám sát đã nâng cao nhận thức của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tuy nhiên, công tác giám sát, xác nhận nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm thực hiện còn hạn chế, chưa đồng bộ và khoa học.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm

Tiếp tục tổ chức xây dựng tin bài thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện, tiếp âm qua đài xã các nội dung có liên quan đến ATTP như: Tuyên truyền về Luật an toàn thực phẩm; Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo thực hiện của tỉnh huyện có liên quan. UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền Thanh, Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện thường xuyên cập nhật kiến thức và tăng cường thông tin, truyền thông phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến an toàn thực phẩm hằng năm và các đợt cao điểm trong năm như: Tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, Tết Nguyên Đán, Tết Trung thu, trong mùa hè, mùa cưới, các ngày lễ, dịp các sự kiện lớn về chính trị, văn hóa, xã hội hàng năm của đất nước, của địa phương.

- Đa dạng các hình thức thông tin, truyền thông như: Tập huấn, nói chuyện, phát thanh, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, tờ gấp, băng đĩa và các hình thức khác; cụ thể:

+ Tập huấn kiến thức sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn cho người sản xuất kinh doanh thực phẩm: 05 lớp: Trong đó 04 lớp chủ đề về kiến thức sản xuất kinh doanh thực phẩm với 303 người tham gia, đối tượng là chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; 01 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý ATTP Văn phòng điều phối vệ sinh ATTP huyện và Ban nông nghiệp xã đại diện 01 tổ giám sát cộng đồng do tỉnh hỗ trợ. Tập huấn cho Ban chỉ đạo, Ban nông nghiệp, tổ giám sát cộng đồng và một số hộ sản xuất kinh doanh tại 05 xã về đích Nông thôn mới năm 2018, 05 lớp với số lượng 70 người/lớp do Văn phòng điều phối vệ sinh an toàn thực phẩm huyện phối hợp với các xã tổ chức.

+ Phát thanh phổ biến kiến thức sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn: 120 lần đài huyện tiếp sóng đài xã; Băng rôn, khẩu hiệu: 31; tranh áp phích: 250; Băng, đĩa hình: 08;

+ Thực hiện tốt Chương trình phối hợp giữa UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn được triển khai theo quy định. Năm 2017 UBND huyện phối hợp với Hội Liên

hiệp Phụ nữ huyện thực hiện đã tổ chức thành công hội thi cấp huyện, nội dung "tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường".

+ Phối hợp Văn phòng Điều phối vệ sinh ATTP tỉnh treo băng zôn tuyên truyền về an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội xuân năm 2018, tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018, tết Trung thu,...

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP

3.1. Kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm,

- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý 235 cơ sở.

- Tổng số cơ sở đã được kiểm tra 125 cơ sở.

- Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong 9 tháng đầu năm 2018 là 22 cơ sở ; lũy kế số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đến tháng 9 năm 2018 là 98 cơ sở, trong đó cơ sở sản xuất của ngành Y tế quản lý là 55 cơ sở, ngành Công thương quản lý là 05 cơ sở, ngành Nông nghiệp quản lý là 38 cơ sở.

- Kết quả ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, lũy kế đến tháng 9 năm 2018 đã triển khai ký cam kết đến 13.800 hộ sản xuất/tổng số 18.500 hộ sản xuất ban đầu và kinh doanh nhỏ lẻ thuộc các ngành Y tế, Công thương và Nông nghiệp quản lý; Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP, lũy kế đến tháng 9 năm 2018 đã cấp 450 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho đối tượng là các chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm.

3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm

- Việc thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về an toàn thực phẩm: Hàng năm, vào các đợt cao điểm như tết Nguyên Đán, mùa Lễ Hội, Tết Trung Thu...UBND huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra lưu thông hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm, chỉ đạo các ngành chuyên môn, tuyến xã kiểm tra giám sát theo phân cấp quản lý.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra: Trong 9 tháng đầu năm 2018 đã thành lập 04 đoàn kiểm tra tuyến huyện, 27 đoàn kiểm tra tuyến xã, chia làm 3 đợt kết quả như sau: Số cơ sở sản xuất kinh doanh được kiểm tra: 125 cơ sở, cơ sở vi phạm về ATTP phải xử lý là 35 cơ sở, số tiền phạt nộp kho bạc là 82.500.000 đồng, số tiền do Đội Quản lý thị trường thực hiện xử phạt

- Kết quả giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn: 9 tháng đầu năm đã thực hiện lấy mẫu kiểm tra nhanh tổng số 76 mẫu, trong đó: Kiểm tra chất cấm chăn nuôi là 50 mẫu, 6 mẫu Nitorat trong rau quả, 12 mẫu hàn the trong giò chả và 8 mẫu phẩm màu, kết quả kiểm tra cho thấy không có mẫu vi phạm.

- Thiết lập, công khai đường dây nóng: UBND huyện đã tổ chức thông tin, tuyên truyền đường dây nóng của tỉnh, thành lập đường dây nóng của huyện để tiếp nhận thông tin phản ánh và an toàn thực phẩm. Chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập và công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh về ATTP.

- Kết quả ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ: Tổng số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý 15.700 cơ sở, số cơ sở đã ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn 12.500 cơ sở, số cơ sở đã được kiểm tra 5.800 cơ sở, không phát hiện cơ sở vi phạm và bị xử lý.

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm theo Quyết định số 91/QĐ-SNNPTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Công văn số 2731/SCT-KT&ATCN ngày 17/10/2016 của Sở Công Thương: Chưa cấp được giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ thực phẩm do các hộ chưa có nhu cầu.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan ngành chuyên môn liên quan, tăng cường công tác kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm và kiểm soát ngộ độc thực phẩm, tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm để người sản xuất, kinh doanh, người sử dụng thực phẩm biết và thực hiện, kết quả từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, không có bệnh nhân phải nhập viện.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về an toàn thực phẩm thông qua đường dây nóng: Đến nay chưa có thông tin phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm và các nội dung liên quan đến việc xử lý hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

- Nguồn lực thực hiện quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tại tuyến xã và tuyến huyện 100% con số hoạt động kiêm nhiệm, chuyên môn không phù hợp, không được bổ xung biên chế để bố trí riêng cho lĩnh vực này.

- Huyện phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các mô hình tại xã điểm ATTP ngoài ra chưa bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động quản lý an toàn thực phẩm.

5. Kết quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

UBND huyện xây dựng chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa cơ quan chuyên môn nghiệp vụ của UBND huyện với cơ quan quản lý như: Trung tâm Y tế, Công an huyện, Chi cục thuế, Đội Quản lý thị trường số 15 đóng trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn để tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh như: Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Thanh Hóa, Chi cục vệ sinh An toàn thực phẩm, Văn phòng điều phối quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và các đoàn liên ngành cấp tỉnh trong việc lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm, giám sát, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn, thanh kiểm tra và xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Đánh giá chung

Thời gian triển khai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết 04-NQ/TU ngắn, tiến độ, kết quả thực hiện các tiêu chí chưa đạt so với yêu cầu đề ra. Song, công tác quản lý về an toàn thực phẩm đã từng bước tác động đến nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý, người sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Hệ thống văn bản quản lý ATTP được ban hành đầy đủ, chuyển tải kịp thời, làm thay đổi nhận thức của chính quyền cấp cơ sở và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm về công tác đảm bảo ATTP.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tương đối rộng, sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ đôi khi thực hiện thiếu nhịp nhàng nên khi đưa vào áp dụng còn một số hạn chế đó là:

- Lực lượng cán bộ chuyên môn tại huyện, xã phụ trách lĩnh vực tất cả đều kiêm nhiệm, cơ bản không phù hợp với chuyên môn. Việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế một số cán bộ phụ trách cơ sở mới tiếp cận lần đầu nên gây khó khăn cho công tác chỉ đạo thực hiện tại cơ sở.

- Một số đồng chí là thành viên, cán bộ đầu mối quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp xã, thị trấn chưa làm tốt vai trò tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo trong việc triển khai, điều hành, phân công nhiệm vụ trong quản lý an toàn thực phẩm tại đơn vị, chưa huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nên hiệu quả chưa cao.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện chủ yếu quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, người dân chưa thực sự chú trọng công tác quản lý an toàn thực phẩm nên công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, phát hiện, tố giác của nhân dân đối với cơ sở chưa đủ điều kiện còn hạn chế.

- Kinh phí để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm từ cấp huyện trở xuống còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan: Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai: Lực lượng chuyên trách phụ trách lĩnh vực từ huyện đến xã không có mà chủ yếu là do kiêm nhiệm, đây cũng là lĩnh vực mới có nhiều nhạy cảm, khi

kiểm tra có sở phải thành lập đoàn liên ngành, một cán bộ không thể trực tiếp làm việc tại cơ sở nên việc thành lập đoàn còn phụ thuộc rất nhiều vào công việc của mỗi thành viên, đơn vị do đó công tác kiểm tra thường xuyên, liên tục không thực hiện được chủ yếu là ở các đợt cao điểm hoặc mỗi mùa vụ trong năm.

2.2. Nguyên nhân chủ quan: Do cấp ủy Đảng, Chính quyền một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp ATPT do đơn vị, địa phương mình phụ trách.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Mục tiêu

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra trong năm 2018.

Thực hiện thành công các mô hình được giao theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện và nhân rộng các chuỗi sản xuất thành công các mô hình được giao theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực các mục tiêu được giao

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo ATTP, Văn phòng điều phối ATTP cấp huyện; Ban nông nghiệp cấp xã, Ban quản lý chợ và các tổ giám sát tại cộng đồng dân cư.

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa cơ chế chính sách của trung ương, của tỉnh, của huyện để UBND các xã thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, văn bản, tổ chức chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 04 của Ban chấp hành Tỉnh ủy Thanh Hóa.

2.2. Tập trung hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã

Hướng dẫn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác quản lý an toàn thực phẩm của các xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện. Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các Ban chỉ đạo, Ban nông nghiệp tại xã, thị trấn.

2.3. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về an toàn thực phẩm

Tổ chức hội nghị sơ kết xây dựng các mô hình thí điểm, xây dựng xã an toàn thực phẩm từ đó tìm ra những khó khăn vướng mắc và giải pháp để tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong xây dựng và triển khai các mô hình thí điểm về an toàn thực phẩm trong thời gian tới.

2.4. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông và đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về VSATTP

- Tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của huyện về hiệu quả của công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình nghiêm túc những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt để người tiêu dùng có điều kiện lựa chọn.

- Tổ chức công tác tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ phụ trách cấp xã, thị trấn về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn huyện. Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu:

+ 100% cán bộ trực tiếp quản lý VTNN&ATTP cấp xã.

+ 80% chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu.

2.5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm

Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, kiên quyết xử lý dứt điểm vi phạm quy định sản xuất, kinh doanh thực phẩm gây và các hành vi mất an toàn thực phẩm, nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm ATTP.

Kiểm tra đánh giá, phân loại đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm, thủy sản theo phân cấp nhằm đánh giá, phân loại theo nội dung Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc hoạt động kiểm tra vật tư nông nghiệp và giám sát an toàn thực phẩm đối với cấp xã, thị trấn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Nông nghiệp xã, tổ giám sát cộng đồng tại các thôn, xóm, tiểu khu theo nội dung Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014; Quyết định số 91/QĐ-SNN&PTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Công khai vi phạm để người tiêu dùng biết và lựa chọn các sản phẩm có chất lượng.

2.6. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong quản lý an toàn thực phẩm với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính

trị, tổ chức xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng tham gia trong công tác quản lý an toàn thực phẩm. Tham gia giám sát và tổ giác các dấu hiệu, hành vi các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu để tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn của tỉnh, thúc đẩy phát triển sản xuất nông sản thực phẩm an toàn bền vững.

Phần thứ ba **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị UBND tỉnh bổ xung vị trí việc làm, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện.

- Tổ chức tập huấn cập nhật văn bản mới theo định kỳ cho cán bộ làm công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ở cấp huyện và cán bộ phụ trách cấp xã, trang bị kiến thức an toàn thực phẩm cho các tổ giám sát cộng đồng.

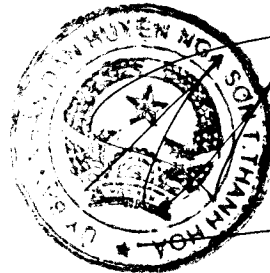
- Đầu tư trang bị cho BCD liên ngành VSATTP các cấp về nhân lực, nghiệp vụ, phương tiện và bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, có chế độ hỗ trợ cho hoạt động tổ giám sát cộng đồng tại các thôn xóm, tiểu khu.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan liên ngành cấp tỉnh trong công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm giúp cơ sở chấp hành tốt hơn và từng bước đưa công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đi vào nề nếp, ổn định, phục vụ cho phát triển sản xuất và ổn định đời sống của nhân dân. /s/

Nơi nhận:

- Văn phòng ĐPVSAATTP tỉnh(E/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu:VT, VSATTP.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Đình Hiếu

Phụ lục 1:

Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Kèm theo Báo cáo số 356 /UBND- ATTP, ngày 20 /9/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

STT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (Số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện (Số lượng)	Đang thực hiện (Số lượng)	Đã hoàn thành (Số lượng)	
1	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	28			28	
2	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Lúa gạo 5590,9 tấn; rau, củ, quả 2923,9 tấn; thịt gia súc, gia cầm 1303,9 tấn; thủy sản 968 tấn;			Lúa gạo 5.591 tấn; rau, củ, quả 2.925 tấn; thịt gia súc, gia cầm 1.305tấn; thủy sản 1.000 tấn;	
3	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm	20			19	
4	Chợ an toàn thực phẩm	1			0	
5	Cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	5			1	
6	Bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm	27		22	5	
7	Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP	16		16	0	

Phụ lục 2:

**Bảng tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày
16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh**
(Kèm theo Báo cáo số 356 /UBND- ATTP, ngày 20/9/2018 của
UBND huyện Nga Sơn)

STT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (Số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện (Số lượng)	Đang thực hiện (Số lượng)	Đã hoàn thành (Số lượng)	
1	Mô hình chuỗi giá trị sản phẩm an toàn	01		01		
2	Mô hình giết mổ an toàn thực phẩm	01		01		
3	Mô hình chợ an toàn thực phẩm	01	01			
4	Mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	05		01		
5	Mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm	01		01		
6	Mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP	01		01		